

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-SNNMT ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế; 03 TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Danh mục TTHC được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết TTHC để niêm yết, công khai thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.
- Rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục TTHC chuẩn hóa lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại số thứ tự 6, 7, 12, 16 Mục A; số thứ tự 3, 5, 7 Mục B và Mục C Phụ lục kèm theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 13/5/2025; số thứ tự 2 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Hùng);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
(UBND cấp xã giao UBND cấp huyện gửi);
- Viễn thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng TT: NNMT, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu VT, NVKS (LN_05b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
THUỘC PHẠM VI NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2010/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	- Điều 25 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 8 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
2	3.000180	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	- Điều 25 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 8 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
3	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	- Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 5 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm
2	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm
3	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều	- Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	- Điều 9 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
2	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm